

TAND TP. PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN

Bản án số: 25/2018/DSST

Ngày: 26/7/2018.

Về việc: “*Tranh chấp HĐ vay tài sản*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Hòa- Thẩm phán.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Lê Phong.

2. Bà Nguyễn Thị Viêt Sáu

Đại diện Việt kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thúy An – Kiểm sát viên.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Thị Thái – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 55/2018/TLST-DS ngày 11/4/2018 “*V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 191/2018/QĐXXST-DS ngày 25/6/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 215/2018/QĐST-DS ngày 16/7/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Bùi Minh T, sinh năm: 1962 (có mặt).

Nơi cư trú: khu phố A, phường B, Tp. P, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Bà Nguyễn Viêt T, sinh năm: 1977 (vắng mặt)

HKTT: thị trấn P, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Chỗ ở hiện nay: E58 khu dân cư B, khu phố B, phường P, Tp. P, tỉnh Bình Thuận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị N, sinh năm: 1968.
Trú tại: khu phố A, phường B, Tp. P, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị N là ông Bùi Minh T, sinh năm 1961, nơi cư trú: Khu phố A, phường B, Tp P, tỉnh Bình Thuận theo hợp đồng

ủy quyền được công chứng tại Văn phòng công chứng Phan Thiết ngày 12/4/2018, số công chứng: 1754, quyển số 03/2018 TP/CC-SCC/HDGD (có mặt).

NHẬN THẤY

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn ông Bùi Minh T trình bày:**

Ngày 15/8/2016 ông có cho bà Nguyễn Viết T mượn số tiền 20.000.000 đồng, để trả tiền mua lô đất còn thiếu của bà B. Để làm tin, bà T giao cho ông 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C 905019 đứng tên bà Nguyễn Thị B và viết giấy tay hẹn 01 tháng sau sẽ thanh toán số tiền đã mượn.

Khoảng 03 tháng sau, ngày 14/11/2016 bà T tiếp tục đặt vấn đề mượn thêm tiền số tiền 200.000.000 đồng để trả nợ. Tin lời bà T nên ông đã giao 204.000.000 đồng cho bà T mượn và bà T viết giấy tay mượn số tiền trên hẹn sau một tháng đến ngày 15/12/2016 sẽ hoàn trả. Đồng thời nói cho mượn lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để thế chấp vay tiền Ngân hàng để trả nợ cho ông. Vì tin tưởng nên ông đã trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà T.

Tại phiên tòa ông T trình bày số tiền 204.000.000 đồng bà T viết giấy mượn nợ vào ngày 14/11/2016, bao gồm số tiền mượn trước là 50.000.000 đồng, mượn thêm vào ngày 14/11/2016 là 150.000.000 đồng và tiền lãi 03 tháng của số tiền 20.000.000 đồng (mượn ngày 15/8/2016) lãi suất 20%/tháng.

Đến hạn trả tiền, ông đã nhiều lần đến gặp bà T để đòi nhưng bà T hứa hẹn nhưng vẫn không trả.

Nay ông yêu cầu bà Nguyễn Viết T phải trả cho vợ chồng ông tổng số tiền của hai lần mượn nợ là 224.000.000 (*Hai trăm hai mươi bốn triệu*) đồng.

*** Bị đơn bà Nguyễn Viết T trình bày:**

Mặc dù, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về việc cung cấp chứng cứ, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải... nhưng bị đơn vẫn không trình bày cũng như cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình.

*** Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị N là ông Bùi Minh T trình bày:**

Thông nhất theo như lời trình bày của nguyên đơn.

Vụ việc đã được Tòa án hòa giải nhưng không được do bị đơn không đến tham gia hòa giải

Sau khi những người tham gia tố tụng trình bày ý kiến, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử,

Thư ký, của nguyên đơn, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định; Bị đơn chấp hành chưa tốt các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về phần nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: buộc bị đơn bà Nguyễn Viết T phải trả cho vợ chồng ông Bùi Minh T số tiền còn thiếu là 224.000.000 (*Hai trăm hai mươi bốn triệu*) đồng.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về trình tự thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Viết T, hiện nay đang cư trú tại E58 khu dân cư B, khu phố B, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Minh T về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Bà Nguyễn Viết T đã được Tòa án nhân dân Tp. Phan Thiết triệu tập hợp lệ lần thứ 2 đến phiên tòa nhưng bà T vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

Ngày 15/8/2016 ông T có cho bà Nguyễn Viết T mượn số tiền 20.000.000 đồng, để trả tiền mua lô đất còn thiếu của bà B. Để làm tin, bà T giao cho ông 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C 905019 đứng tên bà Nguyễn Thị B và viết giấy tay hẹn 01 tháng sau sẽ thanh toán số tiền đã mượn.

Khoảng 03 tháng sau, ngày 14/11/2016 bà T tiếp tục đặt vấn đề mượn thêm tiền số tiền 200.000.000 đồng để trả nợ. Tin lời bà T nên ông đã giao 204.000.000 đồng cho bà T mượn và bà T viết giấy tay mượn số tiền trên hẹn sau một tháng đến ngày 15/12/2016 sẽ hoàn trả. Tại phiên tòa ông T lại khai rằng số tiền mượn vào ngày 14/11/2016, 204.000.000 đồng bao gồm: số tiền mượn trước là 50.000.000 đồng, mượn thêm vào ngày 14/11/2016 là 150.000.000 đồng và tiền lãi 03 tháng của số tiền 20.000.000 đồng (mượn ngày 15/8/2016) lãi suất 20%/tháng.

Nay ông yêu cầu bà Nguyễn Viết T phải trả cho ông hai khoản trên với tổng số tiền là 224.000.000 (*Hai trăm hai mươi bốn triệu*) đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Viết T không có mặt chứng tỏ bà T đã khước từ quyền tham gia tố tụng của mình, nên việc xét xử vắng mặt bà T là phù hợp, đảm bảo quyền chính đáng, hợp pháp của ông T.

Ngoài lời khai này của ông T, thì bà T mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về việc giao nộp chứng cứ và yêu cầu phản tố,

Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải... nhưng bà T cũng không cung cấp cho Tòa án chứng cứ nào khác. Nhưng căn cứ vào lời khai của bà Nguyễn Viết T tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết thì bà T cũng xác định vào ngày 14/11/2016 bà gặp ông Bùi Minh T tại nhà ở địa chỉ khu phố A, phường B, thành phố P để làm giấy vay mượn số tiền 120.000.000 đồng. Tại đây bà T viết giấy vay mượn số tiền 204.000.000 đồng, bao gồm số tiền mượn trước đó là 50.000.000 đồng và 120.000.000 đồng mượn ngày 14/11/2016 và tiền lãi tính trên tổng số tiền gốc 170.000.000 đồng là 34.000.000 đồng tiền lãi tính trước trên số tiền vay là 170.000.000 đồng. Thay vì ghi ngày 14/11/2016 nhưng do kỹ ngày làm ăn nên bà T viết giấy mượn tiền là ngày 15/11/2016. Lời khai này của bà T phù hợp với lời trình bày của ông T về thời gian vay mượn tiền là ngày 14/11/2016 (nhưng giấy vay mượn lại ghi ngày 15/11/2016). Mặt khác, lời trình bày của ông T không thống nhất, lúc thì cho rằng vào ngày 14/11/2016 bà T đặt vấn đề mượn số tiền 200.000.000 đồng nhưng ông đưa 204.000.000 đồng và bà T viết giấy mượn tiền 204.000.000 đồng; lúc thì khai số tiền 204.000.000 đồng bao gồm số tiền mượn trước là 50.000.000 đồng, mượn thêm vào ngày 14/11/2016 là 150.000.000 đồng và tiền lãi 03 tháng của số tiền 20.000.000 đồng (lãi suất 20%/tháng) (lời khai này không phù hợp vì tiền lãi 20% của 20.000.000 đồng x 03 tháng là 12.000.000 đồng như vậy tổng số tiền phải là 212.000.000 đồng). Như vậy, lời khai của ông T không phù hợp với lời khai của bà T và cũng không phù hợp với nội dung giấy mượn tiền đề ngày 15/11/2016 “*Tôi tên Nguyễn Viết T có mượn của Bùi Minh T số tiền 204.000.000 đồng. Trong đó đã cộng số tiền nợ trước và lãi 50.000.000 đồng....*”. Như vậy, giấy mượn tiền đề ngày 15/8/2016 là trước đó đã cộng vào khoản vay sau để ghi tổng số nợ là 204.000.000 đồng. Nên việc ông Bùi Minh T đòi thêm khoản tiền vay ngày 15/8/2016 đối với số tiền 20.000.000 đồng chưa có căn cứ chấp nhận vì bà T không có mặt tại Tòa án để đối chất, lời khai tại cơ quan điều tra cũng chưa thể hiện rõ vấn đề này.

Vì các lẽ trên nên việc đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận buộc bà T phải trả cho ông Bùi Minh T tổng số tiền 224.000.000 đồng đối với khoản nợ ngày 15/8/2016 và 14/11/2016 là không có căn cứ để chấp nhận.

Hội đồng xét xử, xét thấy chỉ có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Minh T đối với số tiền 204.000.000 (*Hai trăm lẻ bốn triệu*) đồng.

Tại ngày xét xử, giải quyết Bộ luật dân sự 2015 đã có hiệu lực pháp luật nhưng theo quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015 thì Hợp đồng vay tiền giữa ông T và bà T đã được thực hiện xong vào ngày 15/12/2016 trước ngày Bộ luật dân sự 2015 (ngày 01/01/2017) có hiệu lực, vì vậy khi giải quyết thì áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Minh T không được chấp nhận một phần nên ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu không được chấp nhận.

Bà Nguyễn Viết T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/ Áp dụng: Khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39, Điều 147; Điều 227 và Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 471; Điều 474; Điều 478 Bộ luật dân sự năm 2005;

Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Luật thi hành án dân sự.

2/ Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Minh Thu.

Buộc bà Nguyễn Viết T phải trả cho ông Bùi Minh T và bà Phạm Thị N số tiền còn nợ là 204.000.000 (*Hai trăm lẻ bốn triệu*) đồng.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành nếu bị đơn chậm trả tiền thì bị đơn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3/ Án phí: Ông Bùi Minh T phải chịu 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đó theo biên lai thu tiền số 0020557 ngày 11/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Tp. Phan Thiết; hoàn lại cho ông Bùi Minh T số tiền tạm ứng án phí còn lại là 4.600.000 đồng.

Bà Nguyễn Viết T phải nộp 10.200.000 án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- *Tòa án tỉnh;*
- *VKS Tp. Phan Thiết;*
- *Chi cục THADS Tp. Phan Thiết;*
- *Đương sự;*
- *Lưu*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Thanh Hòa